

Số: 434/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 03/4/2026.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Chuyên

2. Ông Chu Trần Vĩnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 791/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/02/2026; Thông báo thay đổi lịch xét xử ngày 05/3/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2026/QĐST-HPT ngày 27/3/2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Trường X, sinh năm 1989.** CCCD số: 00118903xxxx; Nơi thường trú và cư trú: LK13-xx, Khu đô thị mới V, phường K, thành phố Hà Nội; Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH T - Chi nhánh Hải Phòng. Địa chỉ trụ sở: Số 8x, Lương Đình C, phường T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Luật sư Nguyễn Sỹ A, chức vụ: Trưởng Chi nhánh; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vương Thị Lan A1, sinh năm 1992 – nhân viên Công ty Luật TNHH T. Địa chỉ liên hệ: Số 2x, phố Đỗ Ngọc D, phường L, thành phố Hải Phòng.

- **Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1981.** CCCD số: 01908100xxxx. Nơi thường trú: TDP số 6, phường T, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số x, ngõ 1x đường H, phường T, thành phố Hà Nội.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân. Bà X và ông N có đăng ký kết hôn 04/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Hôn nhân của bà X rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà X và ông N đã ly thân từ tháng 3/2025, thực tế chung sống cùng nhà nhưng khác phòng từ năm 2019. Hai bên đã cố gắng hoà giải, cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà X và ông Nguyễn Trọng N. Về con chung: Bà X và ông N 01 con chung gồm: cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 23/05/2015. Kể từ thời điểm ly thân là tháng 3/2025 đến nay, cháu M ở cùng với bà X, do bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, bà X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo M cho đến khi trưởng thành. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà X đề nghị ông N cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng. Hiện tại bà X đang thuê nhà tại Căn hộ 10xx, tòa B2, khu đô thị M, phường T, thành phố Hà Nội. Bà X đang làm quản lý kinh doanh tại Văn phòng đại diện LX International Corp. tại thành phố Hà Nội, mức thu nhập trung bình hàng tháng của bà X ổn định, khoảng 50.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà X tự nguyện nộp án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định.

Theo Bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông N trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn như bà X trình bày là đúng, ông N công nhận là chính xác. Nay bà X có đơn xin ly hôn, ông N không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Ông N xác nhận mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2019 và không tìm được tiếng nói chung từ thời điểm 2019. Tháng 3/2025, bà X dọn ra ở riêng, cách gia đình ông N khoảng 2-300m. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Về con chung: Ông N và bà X 01 con chung gồm: cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 23/05/2015. Nếu phải ly hôn, ông N có nguyện vọng được nuôi con, hoặc ít nhất được ở gần con nếu bà X được quyền nuôi con vì ông N rất yêu con và hằng ngày vẫn đưa đón con, trừ khi không thể đưa đón được. Về vấn đề cấp

đường nuôi con chung, ông N đồng ý cấp đường nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng nếu bà X được quyền nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ và các vấn đề khác: Ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà X tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định thì ông N đồng ý, không ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn – bà X vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn – ông N vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 56 xử cho bà X được ly hôn với ông N. Về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Bảo M cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho cháu M cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi, thỏa thuận khác khác. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của bà Vũ Thị Trường X đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Vũ Thị Trường X yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Trọng N có địa chỉ nơi thường trú: TDP số 6, phường T, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số x, ngõ 1x đường H, phường T, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu “Xin ly hôn” của bà X đối với ông N, Hội đồng xét xử thấy:

Bà X và ông N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường T, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 04/3/2015. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo bà X trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng hơn 03 (ba) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không còn tình cảm. Hôn nhân của ông bà rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà X và ông N đã ly thân từ tháng 3/2025, thực tế chung sống cùng nhà nhưng khác phòng từ năm 2019. Hai bên đã cố gắng hoà giải, cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà X và ông N.

Ông N xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung từ thời điểm 2019. Tháng 3/2025, bà X dọn ra ở riêng, cách gia đình ông N khoảng 2-300m. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hai vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Nay bà X có đơn xin ly hôn, ông N không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn và hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*.

Xét mâu thuẫn giữa bà X và ông N, HĐXX nhận thấy: Cả bà X và ông N đều xác định vợ chồng ông bà có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Ông bà đã ly thân từ tháng 3/2025, thực tế chung sống cùng nhà nhưng khác phòng từ năm 2019, không ai còn quan tâm đến ai. Bà X xác định không còn tình cảm với ông N. Xét thấy mâu thuẫn ông bà đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà X đề nghị được ly hôn với ông N là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là: cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 23/05/2015. Khi ly hôn, bà X có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M và đề nghị ông N cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Trường hợp phải ly hôn, ông N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Về cấp dưỡng nuôi con, ông N đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng nếu bà X được quyền nuôi con.

Xét điều kiện nuôi con: Hiện bà X đang thuê nhà tại Căn hộ 10xx, tòa B2, khu đô thị M, phường T, thành phố Hà Nội và làm quản lý kinh doanh

than tại Văn phòng đại diện LX International Corp. tại thành phố Hà Nội, mức thu nhập trung bình khoảng 50.000.000 đồng/tháng. Ông N hiện đang sống cùng bố mẹ tại địa chỉ: Số x, ngõ 1x, phố H, phường C, thành phố Hà Nội, mức thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/tháng. Xét thấy: Bà X và ông N cùng đảm bảo điều kiện về thu nhập và điều kiện về chỗ ở để nuôi con. Cháu M đã trên 07 tuổi, hiện đang ở cùng với bà X và có nguyện vọng được ở với mẹ là bà X. Do vậy, việc giao cháu M cho bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu và không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu, cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà X yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng, ông N đồng ý. Vì vậy, cần buộc ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bà X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147 và các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu “*Xin ly hôn*” của bà Vũ Thị Trường X đối với ông Nguyễn Trọng N. Cho bà X ly hôn với ông N.

2/ Về con chung: Ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo M, sinh ngày 23/05/2015. Giao cháu Nguyễn Bảo M cho bà Vũ Thị Trường X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Buộc ông Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Tài sản chung, vay nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Bà X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án Ký hiệu: BLTU/25E số 0018336 ngày 03/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Bà X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường T, thành phố Hà Nội) (Số 13 ngày 04/3/2015).
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thuý Anh